

B NG ã I M H C PH N - MĐN TH Ì NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 35KT2 N h c : 2012-2013 ã VHT : 6
(90,0,0,0,0,0)

H ã T : H c ph n : 121T164312302 - K to ã n t ã ch ã nh (P2) H c km : HK01

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñ I M TH Ì NH PH N						TBC	QUY TS: 50.00%	ñ I M THI	QUY TS : 50.00%	ñ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3440000001	35KT2	ñ Th Anh	12/10/1990				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
2	3542010311	35KT2	Nguy n Th Thu Ba	06/08/1993				4.0	6.0		5.0	2.5	2.5	1.3	3.8	
3	3440000005	35KT2	Nguy n Th Bê	25/06/1991				4.0	4.0		4.0	2.0	6.0	3.0	5.0	
4	3542010436	35KT2	Tr n Ng c Du	27/04/1988				5.0	5.0		5.0	2.5	4.0	2.0	4.5	
5	3542010620	35KT2	ñ o ã Ng c D ã g	17/12/1991				0.0	0.0		0.0	0.0	1.0	0.5	0.5	
6	3542010582	35KT2	V ½ Th Tr ¾ c ã	09/01/1992				4.0	6.0		5.0	2.5	4.5	2.3	4.8	
7	3542010360	35KT2	Lê Quang ã o	21/02/1991				1.0	1.0		1.0	0.5	1.0	0.5	1.0	
8	3542010506	35KT2	Nguy n V ã H i	10/05/1993				4.0	5.0		4.5	2.3	3.0	1.5	3.8	
9	3542010338	35KT2	D ã g Th H nh	22/04/1993				3.0	6.0		4.5	2.3	4.0	2.0	4.3	
10	3542010669	35KT2	Ng» Th M H ng	12/04/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
11	3542010585	35KT2	Nguy n Th Hi u	06/01/1990				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
12	3440000026	35KT2	H Th Thanh Hoa	10/12/1992				0.0	3.0		1.5	0.8	3.5	1.8	2.5	
13	3542010426	35KT2	Nguy n Th Hoa	12/10/1992				2.0	6.0		4.0	2.0	3.5	1.8	3.8	
14	3440000031	35KT2	Nguy n Thanh Huy n	14/11/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
15	3542010406	35KT2	Phan Th H ng	15/09/1993				3.0	5.5		4.3	2.2	3.5	1.8	3.9	
16	3542010357	35KT2	Ch Th Ng c Lai	13/07/1992				0.0	5.5		2.8	1.4	3.0	1.5	2.9	
17	3542010689	35KT2	Nguy n Th Lan	28/04/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
18	3542010675	35KT2	Nguy n Th C ã nh Li u	27/04/1992				5.0	5.5		5.3	2.7	3.0	1.5	4.1	
19	3440000037	35KT2	Hu ã nh Th Giao Linh	03/04/1992				0.0	0.0		0.0	0.0	1.0	0.5	0.5	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 35KT2 N ấ h c : 2012-2013 ấ VHT : 6
(90,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 121T164312302 - K t ấ n t ấ ch ấ nh (P2) H c km : HK01

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N		NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS : 50.00%	ấ I M THI	QUY TS : 50.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3440000038	35KT2	Phan Th T ấ	Linh	21/05/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	1.0	0.5	0.5	
21	3542010296	35KT2	L ấ Hu nh	Lý	28/07/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
22	3545030548	35KT2	Nguy n Th	M n	11/06/1992				3.0	3.0		3.0	1.5	5.0	2.5	4.0	
23	3440000040	35KT2	L ấ Tho i	M	09/11/1992				0.0	0.0		0.0	0.0	1.0	0.5	0.5	
24	3542010431	35KT2	ấ ấ Th Thu	Na	01/03/1993				0.0	5.0		2.5	1.3	3.0	1.5	2.8	
25	3373000031	35KT2	Nguy n H u Ho ấ ng	Nam	18/10/1991				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
26	3542010634	35KT2	VH ấ Th	N ng	19/03/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
27	3542010469	35KT2	ấ Th	Ng ấ n	03/09/1992				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
28	3542010474	35KT2	Ph m Th Kim	Nh ấ n	17/02/1993				4.0	4.0		4.0	2.0	5.5	2.8	4.8	
29	3542010437	35KT2	Ph m Th Ph ng	Nhi	23/11/1991				3.0	5.0		4.0	2.0	2.0	1.0	3.0	
30	3440000044	35KT2	Tr n Th	Nh	07/08/1991				3.0	4.0		3.5	1.8	6.0	3.0	4.8	
31	3542010692	35KT2	Nguy n Th H ng	Nhung	18/08/1993				4.0	6.0		5.0	2.5	7.0	3.5	6.0	
32	3440000047	35KT2	V ấ V ấ	Ph ấ t	19/11/1992				0.0	2.0		1.0	0.5	0.0	0.0	0.5	
33	3440000052	35KT2	V ấ Th B ấ ch	Ph ng	02/12/1989				3.0	5.0		4.0	2.0	7.0	3.5	5.5	
34	3440000055	35KT2	ấ o ấ Th Nh	Qu nh	03/04/1991				4.0	5.0		4.5	2.3	6.0	3.0	5.3	
35	3542010368	35KT2	Nguy n Th	Qu nh	14/10/1993				3.0	4.5		3.8	1.9	3.0	1.5	3.4	
36	3542010462	35KT2	Tr n Minh	T ấ m	01/08/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
37	3542010512	35KT2	Nguy n Th ấ nh	Tuy t	12/12/1993				0.0	4.0		2.0	1.0	5.0	2.5	3.5	
38	3542010670	35KT2	Nguy n Th Thu	Th o	06/09/1993				3.0	4.0		3.5	1.8	3.5	1.8	3.5	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 35KT2 N ấ h c : 2012-2013 ấ VHT : 6
(90,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 121T164312302 - K t ấ n t ấ ch ấ nh (P2) H c km : HK01

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T ấ N	NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS : 50.00%	ấ I M THI	QUY TS : 50.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3440000064	35KT2	Nguy n Th Thu Th y	29/03/1993				3.0	4.5		3.8	1.9	5.0	2.5	4.4	
40	3542010478	35KT2	T» Th Th ng	05/03/1992				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
41	3542010612	35KT2	H Th Kim Trang	19/11/1990				0.0	4.0		2.0	1.0	1.0	0.5	1.5	
42	3542010374	35KT2	Nguy n Th Thanh V ấ n	21/09/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	

T ng s : 42 h c sinh sinh v ấ n

Tp.HCM, ngày / /

Tr ng Khoa

Gi ấ V ấ n B M ấ n

Gi ấ V Khoa